

Bản án số: 50/2019/DS-ST

Ngày: 15-11-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân A

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn L – Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân A (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/7/2019) (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 11/7/2019 cũng như tại phiên tòa, Quỹ tín dụng nhân dân A trình bày:*

Quỹ tín dụng nhân dân A (gọi tắt là Quỹ tín dụng) có cho ông Phan Văn T vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 516/09 ngày 15/9/2009 với số tiền vay vốn là 6.500.000

đồng; mục đích vay là tiêu dùng; phương thức vay là trả vốn và lãi hàng tháng; thời gian vay là 12 tháng; lãi suất vay là 1,15%/tháng; lãi quá hạn là 1,725% theo lãi suất hiện hành tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Từ khi vay đến nay, ông T không thanh toán vốn và lãi cho Quỹ tín dụng. Hiện nay, ông T còn nợ Quỹ tín dụng số tiền vay vốn là 6.500.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 15/9/2009 đến ngày 10/9/2010 là 897.000 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 15/11/2019 là 12.531.800 đồng.

Nay Quỹ tín dụng yêu cầu ông T và bà L có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay còn nợ là 19.928.800 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1] Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn T và bà Nguyễn Kim L phải thanh toán số tiền vay theo hợp đồng số 516/09 ngày 15/9/2009 nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông T và bà L có địa chỉ tại khóm B, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho ông T và bà L nhưng ông T, bà L vắng mặt không có ý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho ông T và bà L nhưng ông bà vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T và bà L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về nội dung vụ án: Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, Quỹ tín dụng yêu cầu ông T và bà L có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay là 19.928.800 đồng. Xét việc ông T vay tiền của Quỹ tín dụng là thực tế có xảy ra. Bởi vì, tại hợp đồng tín dụng số 516/09 ngày 15/9/2009, giấy nhận nợ ngày 15/9/2009, phiếu chi ngày 15/9/2009 thể

hiện ông T có vay của Quỹ tín dụng số tiền vốn 6.500.000 đồng, lãi suất trong hạn là 1,15%/tháng, thời gian vay là 12 tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức thanh toán là trả hàng tháng, lãi suất quá hạn là ,725% theo lãi suất hiện hành tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Từ khi vay đến nay, ông T không thanh toán vốn và lãi theo hợp đồng đã ký với Quỹ tín dụng. Mặt khác, bà Nguyễn Kim L tuy không phải là người trực tiếp vay tiền của Quỹ tín dụng nhưng bà là vợ của ông T và tại giấy đề nghị vay vốn ngày 15/9/2009 bà L cam kết cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng.

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông T và bà L có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay theo yêu cầu của Quỹ tín dụng là phù hợp, cụ thể như sau: Buộc ông T và bà L có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng số tiền vay vốn là 6.500.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 15/9/2009 đến ngày 10/9/2010 là 897.000 đồng; lãi quá hạn từ ngày 10/9/2019 đến ngày 15/11/2019 là 12.531.800 đồng.

[4] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Xét, tại Hợp đồng tín dụng số 516/09/HĐTD ngày 15/9/2009 có quy định lãi suất và trong trường hợp có tăng, giảm lãi suất cho vay thì dư nợ còn lại của HĐTD sẽ được điều chỉnh tăng, giảm theo lãi suất cho vay hiện hành so với lãi suất ghi tại HĐTD này. Do đó, kể từ ngày 16/11/2019, ông T và bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Kim L phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân A về việc yêu cầu ông Phan Văn T và bà Nguyễn Kim L thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng.

1. Buộc ông Phan Văn T và bà Nguyễn Kim L thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân A theo hợp đồng vay số 516/09 ngày 15/9/2009 với tổng số tiền vốn và lãi là 19.928.800 đ (Mười chín triệu chín trăm hai mươi tám nghìn tám trăm đồng) (trong đó số tiền vốn vay là 6.500.000 đồng, lãi tính đến ngày 15/11/2019 là 13.428.800 đồng).

2. Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày 16/11/2019, ông Phan Văn T và bà Nguyễn Kim L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Kim L phải nộp 996.440 đ (*Chín trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*).

Quỹ tín dụng nhân dân A không phải chịu án phí, ngày 19/7/2019 Quỹ tín dụng nhân dân A có dự nộp 486.000 (*Bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai số 0010559 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được nhận lại.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho Quỹ tín dụng nhân dân A biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phan Văn T

và bà Nguyễn Kim L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang